TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ	K, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trà N Thành L,** sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 37 khu phố Cư Xá Mới, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Đặng Thị Hồng N**, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ 18, Khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trà N Thành L và bà Đặng Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung tên Trà M, sinh ngày 09/01/2022. Ông, bà thỏa thuận giao cháu M cho bà N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông L đồng ý cấp dưỡng định kỳ mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15/4/2024.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân là 150.000đ, mỗi người phải nộp một nửa, ông L tự nguyện nộp hết. Án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng ông L phải chịu. Số tiền án phí ông L phải nộp là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0001859 ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Nên ông L không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho